

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1555/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 1, số 3, số 4, số 5, số 6 tại Mục I, Mục B; bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 2 tại Mục I, Mục B, Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 29, số 33, tại Mục II, Mục A, Phần I; bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 34, số 10, số 11, số 12, số 13, số 14, số 15, số 16, số 17, số 18, số 34, tại Mục II, Mục A, Phần I Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Nhân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

| Số TT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính           | Thời hạn giải quyết                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                       |
|-------|----------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2.001002 | Cấp mới Giấy phép lái xe quốc tế | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định                                                     | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.                                                                                                                                                                                                                                | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |
| 2     | 1.002835 | Cấp mới Giấy phép lái xe         | 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe. | Tại Các cơ sở đào tạo              | - Phí sát hạch lái xe:<br>+ Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |

| Số TT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết                                                                            | Địa điểm thực hiện                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                       |
|-------|----------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |          |                          |                                                                                                |                                    | <p>thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3     | 1.002820 | Cấp lại Giấy phép lái xe | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |

| Số TT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                 | Phí, lệ phí                                    | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                       |
|-------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |          |                                                                                                          | danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).                                                                                                |                                    |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4     | 1.002809 | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.                                                    | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử). | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |
| 5     | 1.002804 | Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp. | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và                    | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |

| Số TT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                 | Phí, lệ phí                                    | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                       |
|-------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |          |                                                                                                  | xác thực điện tử).                                                                                                                                       |                                    |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 6     | 1.002801 | Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp. | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử). | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |

| Số TT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                               | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                       |
|-------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7     | 1.002796 | Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp                                                                        | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử). | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.                                                                                                                                            | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |
| 8     | 2.000769 | Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                       | Trung tâm phục vụ hành chính công. | Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ | Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. |

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                    | Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                                                                             |
|-------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 1.002300      | Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế                                                                          | Thông tư số 35/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ |
| 2     | 1.002793      | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3     | 1.002030      | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu                                           | Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024                                                                                                                                                                                                  |
| 4     | 2.000872      | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5     | 1.001919      | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 6     | 1.001896      | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7     | 2.000847      | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 8     | 2.000881      | Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| <b>Số<br/>TT</b> | <b>Mã hồ sơ<br/>TTHC</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                       | <b>Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định<br/>nội dung bãi bỏ</b> |
|------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 9                | 1.002007                 | Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương   |                                                                    |
| 10               | 1.001994                 | Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến |                                                                    |
| 11               | 1.001826                 | Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng                         |                                                                    |